

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5424/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng.

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện | Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích | Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích |
|-----|---|--|--|--|--|
| 1 | Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác | Lĩnh vực Kết cấu hạ tầng giao thông | Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng | | X |
| 2 | Thủ tục chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường bộ đang khai thác | Như trên | Như trên | | X |
| 3 | Thủ tục thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đối với các công trình được UBND thành phố ủy quyền) | Lĩnh vực thẩm tra, thẩm định thiết kế, dự toán và phê duyệt quyết toán xây dựng công trình | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố Đà Nẵng. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng. | | X |
| 4 | Thủ tục thẩm định hồ sơ mời thầu (đối với các công trình được UBND thành phố ủy quyền) | Như trên | Như trên | | X |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện | Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích | Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích |
|------------|---|-----------------|---|---|---|
| 5 | Thủ tục trình thẩm định, phê duyệt Hồ sơ nhiệm vụ khảo sát xây dựng và nhiệm vụ thiết kế (Đối với các công trình do Sở GTVT làm chủ đầu tư) | Như trên | Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng | | X |
| 6 | Thủ tục trình thẩm định, phê duyệt Hồ sơ phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng (Đối với các công trình do Sở GTVT làm chủ đầu tư) | Như trên | Như trên | | X |

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng.

| S T T | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện | Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích | Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích |
|-------------|--|---|-------------------------------------|-----------------------|--|--|
| 1 | Thủ tục cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ | Quyết định số 3929/QĐ-BGTVT ngày 03/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc đính chính Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ. | Lĩnh vực Kết cấu hạ tầng giao thông | Sở Giao thông vận tải | | X |
| 2 | Thủ tục cấp Giấy phép lưu hành xe bán xích tự hành trên đường bộ | Như trên | Như trên | Như trên | | X |
| 3 | Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè | Nghị quyết số 151/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Như trên | Như trên | | X |

| | | | | | | |
|---|--|--|--|-----------------------|---|---|
| 4 | Thủ tục cấp, cấp lại, cấp đổi biển hiệu “Xe ô tô vận tải khách du lịch” | <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch.</p> | Lĩnh vực quản lý vận tải | Sở Giao thông vận tải | | X |
| 5 | Thủ tục cấp, cấp đổi biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch | Như trên | Như trên | Như trên | X | X |
| 6 | Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch | Như trên | Như trên | Như trên | X | X |
| 7 | Thủ tục thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành thuộc thẩm quyền Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng | <p>- Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn TP Đà Nẵng.</p> <p>- Thông tư 64/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016</p> | Lĩnh vực thẩm định thiết kế, dự toán và phê duyệt quyết toán xây dựng công trình | Sở Giao thông vận tải | | |

| | | | | | | |
|---|--|---|----------|----------|--|--|
| | | <p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước</p> | | | | |
| 8 | <p>Thủ tục trình thẩm định Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật (công trình thiết kế ba bước) hoặc hồ sơ Thiết kế Bản vẽ thi công (công trình thiết kế hai bước</p> | <p>- Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND thành phố Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p>- Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p>- Thông tư 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.</p> | Như trên | Như trên | | |

| | | | | | | |
|----|--|---|----------|-------------------------------------|--|---|
| 9 | Thủ tục thẩm định, phê duyệt Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật | Như trên | Như trên | Như trên | | |
| 10 | Thủ tục Phê duyệt Hồ sơ dự toán hoặc Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (Thuộc nguồn vốn sự nghiệp hoặc nguồn vốn ủy quyền quản lý của trung ương) - Công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên, Sửa chữa định kỳ (sửa chữa lớn): Lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật) | Như trên | Như trên | Như trên | | |
| 11 | Thủ tục Phê duyệt Hồ sơ dự toán hoặc Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (Thuộc nguồn vốn sự nghiệp hoặc nguồn vốn ủy quyền quản lý của trung ương) - Công tác sửa chữa đột xuất: (khắc phục bão lũ hoặc công trình mang tính cấp bách như thiên tai, dịch họa) | Như trên | Như trên | Như trên | | |
| 12 | Thủ tục trình thẩm định, phê duyệt Hồ sơ dự án (Đối với các công trình do Sở | - Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành | Như trên | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: | | X |

| | | | | | | |
|----|--|--|----------|--|--|---|
| | Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành) | Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng - Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam | | UBND thành phố Đà Nẵng. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng. - Cơ quan phối hợp: Các sở chuyên ngành. | | |
| 13 | Thủ tục Ý kiến hồ sơ thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình | Như trên | Như trên | Sở Giao thông vận tải (Các sở chuyên ngành) | | X |

3. Danh mục thủ tục hành chính giữ nguyên thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng.

| S T T | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện | Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích | Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích |
|----------------------|--|-------------------------------------|--------------------------|---|---|
| 1 | Thủ tục cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải vào đường cấm; dừng, đỗ xe tại khu vực cấm | Lĩnh vực Kết cấu hạ tầng giao thông | Sở Giao thông vận tải | | X |
| 2 | Thủ tục cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải ra vào thành phố Đà Nẵng (giờ cao điểm) | Như trên | Như trên | | X |
| 3 | Thủ tục cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải phục vụ giải quyết sự cố | Như trên | Như trên | | X |
| 4 | Thủ tục cấp Giấy phép thi công lắp đặt công trình | Như trên | Như trên | | X |
| 5 | Thủ tục cấp Giấy phép thi công các công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp đường bộ | Như trên | Như trên | | X |
| 6 | Thủ tục cấp giấy phép thi công đường ngang đầu nối vào đường chính đang khai thác | Như trên | Như trên | | X |
| 7 | Thủ tục cấp giấy phép thi công Xử lý sự cố đột xuất về kỹ thuật của các công trình ngầm như: thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cấp ga và các công trình liên quan khác | Như trên | Như trên | | X |
| 8 | Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa đối với cảng không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài | Như trên | Như trên | | X |

| | | | | | |
|----|--|----------|--|--|---|
| 9 | Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa đối với cảng có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài | Như trên | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng. | | X |
| 10 | Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa đối với cảng không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài | Như trên | Sở Giao thông vận tải | | X |
| 11 | Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa đối với cảng có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài | Như trên | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Giao thông vận tải; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở GTVT thành phố Đà Nẵng. | | X |
| 12 | Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa | Như trên | Sở Giao thông vận tải | | X |
| 13 | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa | Như trên | Như trên | | |

| | | | | | |
|----|--|----------|--|--|---|
| 14 | Thủ tục xây dựng công trình có liên quan đến đường thủy nội địa - Giai đoạn lập dự án đầu tư | Như trên | Như trên | | X |
| 15 | Thủ tục Xây dựng công trình có liên quan đến đường thủy nội địa - Giai đoạn thực hiện dự án | Như trên | Như trên | | X |
| 16 | Thủ tục cấp Giấy phép thi công hạ bó vỉa, gia cố, chỉnh trang vỉa hè | Như trên | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Đà Nẵng. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Công ty QLCD | | |
| 17 | Thủ tục cấp Giấy phép thi công lắp đặt cấp nước cho các hộ dân | Như trên | Như trên | | |
| 18 | Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng hành lang bảo vệ luồng | Như trên | Như trên | | |
| 19 | Thủ tục cấp Giấy phép thi công lắp đặt đầu nối hệ thống thoát nước | Như trên | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở GTVT Đà Nẵng. - Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng Đà Nẵng. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải. | | X |

| | | | | | |
|----|---|--------------------------|---|---|---|
| 20 | Thủ tục tham gia ý kiến đối với bảng, biển, màn hình LED không nằm trong quy hoạch quảng cáo đã được UBND thành phố phê duyệt | Như trên | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Đà Nẵng. - Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng Đà Nẵng. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa Thể thao (Trung tâm Quản lý quảng cáo) | | |
| 21 | Thủ tục cấp giấy phép thi công lắp đặt bảng quảng cáo trong phạm vi đất dành cho đường bộ | Như trên | Như trên | | |
| 22 | Thủ tục cấp mới, cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải | Lĩnh vực quản lý vận tải | Sở Giao thông vận tải | | X |
| 23 | Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Quốc tế Việt – Lào cho phương tiện kinh doanh vận tải | Như trên | Như trên | | X |
| 24 | Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Quốc tế Việt – Lào đối với phương tiện phi thương mại | Như trên | Như trên | | X |
| 25 | Thủ tục Xác nhận Phương án hoạt động vận tải hành khách liên vận Việt Nam – Lào bằng xe ô tô theo tuyến cố định | Như trên | Như trên | X | X |

| | | | | | |
|----|--|----------|----------|---|---|
| 26 | Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận cho phương tiện của Lào | Như trên | Như trên | | X |
| 27 | Thủ tục Cấp Giấy phép liên vận Việt – Campuchia cho phương tiện phi thương mại | Như trên | Như trên | | X |
| 28 | Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận cho phương tiện của Campuchia | Như trên | Như trên | | X |
| 29 | Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào - Campuchia (CLV) cho phương tiện kinh doanh vận tải | Như trên | Như trên | | X |
| 30 | Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Quốc tế Việt Nam – Lào - Campuchia (CLV) đối với phương tiện phi thương mại | Như trên | Như trên | | X |
| 31 | Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận Việt Nam – Lào - Campuchia (CLV) | Như trên | Như trên | | X |
| 32 | Thủ tục Đăng ký cấp Phù hiệu “Xe tuyến cố định” | Như trên | Như trên | | X |
| 33 | Thủ tục Đăng ký cấp Phù hiệu "Xe Taxi" | Như trên | Như trên | | X |
| 34 | Thủ tục Đăng ký cấp Phù hiệu "Xe hợp đồng" | Như trên | Như trên | | X |
| 35 | Thủ tục Đăng ký cấp Phù hiệu "Xe Container" | Như trên | Như trên | | X |
| 36 | Thủ tục xác nhận xe thuộc đối tượng không chịu phí sử dụng đường bộ | Như trên | Như trên | X | X |
| 37 | Thủ tục Đăng ký cấp Phù hiệu "Xe trung chuyên" | Như trên | Như trên | | X |
| 38 | Thủ tục Đăng ký cấp Phù hiệu "Xe Tải" | Như trên | Như trên | | X |

| | | | | | |
|----|---|---|-----------------------|---|---|
| 39 | Thủ tục Đăng ký cấp Phù hiệu "Xe Buýt" | Như trên | Như trên | | X |
| 40 | Thủ tục Đăng ký cấp Phù hiệu "Xe Đầu kéo" | Như trên | Như trên | | X |
| 41 | Thủ tục Đăng ký cấp Phù hiệu "Xe Nội bộ" | Như trên | Như trên | | X |
| 42 | Thủ tục thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới | Lĩnh vực quản lý phương tiện (Xe máy chuyên dùng, Xe cơ giới cải tạo) | Sở Giao thông vận tải | X | X |
| 43 | Thủ tục cấp đăng ký xe máy chuyên dùng (XMCD) lần đầu | Như trên | Như trên | | |
| 44 | Thủ tục cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng | Như trên | Như trên | | |
| 45 | Thủ tục đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng | Như trên | Như trên | | |
| 46 | Thủ tục cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng | Như trên | Như trên | | |
| 47 | Thủ tục cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng | Như trên | Như trên | | |
| 48 | Thủ tục đăng ký sang tên xe máy chuyên dùng trong cùng thành phố Đà Nẵng | Như trên | Như trên | | |
| 49 | Thủ tục đăng ký sang tên xe máy chuyên dùng từ nơi khác chuyển về thành phố Đà Nẵng | Như trên | Như trên | | |
| 50 | Thủ tục di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (chuyển đi) | Như trên | Như trên | X | X |
| 51 | Thủ tục xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng | Như trên | Như trên | X | X |

| | | | | | |
|----|---|---|-----------------------|--|---|
| 52 | Thủ tục cấp giấy phép xe tập lái | Lĩnh vực Đào tạo, Sát hạch Cấp giấy phép lái xe | Sở Giao thông vận tải | | X |
| 53 | Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe bị mất | Như trên | Như trên | | X |
| 54 | Thủ tục lập lại hồ sơ gốc | Như trên | Như trên | | X |
| 55 | Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp | Như trên | Như trên | | X |
| 56 | Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp | Như trên | Như trên | | X |
| 57 | Thủ tục đổi giấy phép lái xe quân sự do bộ quốc phòng cấp | Như trên | Như trên | | X |
| 58 | Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài | Như trên | Như trên | | X |
| 59 | Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam | Như trên | Như trên | | X |
| 60 | Thủ tục đổi giấy phép lái xe trực tuyến | Như trên | Như trên | | X |
| 61 | Thủ tục cấp giấy phép lái xe quốc tế - IDP | Như trên | Như trên | | X |

4. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng.

| STT | Số hồ sơ TTHC (1) | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính (2) | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện | Ghi chú |
|------------|--------------------------|--|--|--------------------------|--------------------------|----------------|
| 1 | | Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định | Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa | Lĩnh vực quản lý vận tải | Sở GTVT | |
| 2 | | Thủ tục xác nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng chuyến | Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa | Lĩnh vực quản lý vận tải | Sở GTVT | |